TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 351/2024/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Nhã P**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CG, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Hồ Nhã P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 06/8/2024.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn HH**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp AD, xã AT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Nhã P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn HH tự nguyện chung sống với nhau năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa P, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã AT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/11/2018. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 01 năm 2024. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh HH.

Về con chung, tài sản chung vả nợ chung: Chị P xác định chị và anh HH không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Nhã P đối với anh Nguyễn Văn HH; Về con chung, tài sản chung vả nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; án phí dân sự sơ thẩm chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Nhã P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn HH, anh HH cư trú tại ấp AD, xã AT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Hồ Nhã P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn HH đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh HH theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Nhã P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn HH, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hồ Nhã P và anh Nguyễn Văn HH tự nguyện chung sống với nhau năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa P, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã AT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/11/2018 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 01 năm 2024. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị P yêu cầu ly hôn với anh HH.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh HH tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên toà nhưng anh HH vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh HH không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh HH đã mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh HH.

[4] Về con chung, tài sản chung vả nợ chung: Chị P xác định chị và anh HH không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Nhã P đối với anh Nguyễn Văn HH.

2. Về con chung, tài sản chung vả nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Hồ Nhã P phải chịu, chị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010411 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, chị Hồ Nhã P và anh Nguyễn Văn HH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã AT;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni